

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

Số: /VP-HCTC

V/v bổ sung biểu tổng hợp chỉ tiêu
CCHC phần đầu thực hiện năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.

Ngày 17/01/2023 Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-VP về công tác cải cách hành chính năm 2023. Theo Công văn số 49/SNV-CCHCVTLT ngày 12/01/2023 của Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh bổ sung biểu tổng hợp chỉ tiêu CCHC phần đầu thực hiện năm 2023, cụ thể như sau:

(Phụ lục kèm theo)

Văn phòng UBND tỉnh kính gửi Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, HC-TC_(Ph).

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Lê Hữu Phước

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số /VP-HCTC ngày /02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Nội dung/Chỉ tiêu đạt vào năm 2025 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu đơn vị đạt năm 2022	Chỉ tiêu đạt năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	7
I	Cải cách thể chế			
1	100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tham mưu ban hành/ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản của Trung ương và có tính khả thi cao, công khai, dễ tiếp cận.	Không ban hành	100	
2	Hoàn thành 100% nội dung thực hiện theo đổi thi hành pháp luật hàng năm theo Kế hoạch được phê duyệt.	100	100	
3	Thực hiện xử lý 100% văn bản QPPL được yêu cầu xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát.	Không có VB được y/c hoặc k/n xử lý	100	
II	Cải cách thủ tục hành chính			
1	100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bao gồm TTHC của các cơ quan ngành dọc đã được phê duyệt theo Quyết định số 1291/QĐ/TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các TTHC đặc thù đã được phê duyệt thực hiện theo hình thức khác của cấp có thẩm quyền) được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm PVHCC và bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã.	Không có bộ TTHC thuộc thẩm quyền, chỉ tiếp nhận xử lý hồ sơ liên thông	Không có bộ TTHC thuộc thẩm quyền, chỉ tiếp nhận xử lý hồ sơ liên thông	

STT	Nội dung/Chỉ tiêu đạt vào năm 2025 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu đơn vị đạt năm 2022	Chỉ tiêu đạt năm 2023	Ghi chú
2	100% hồ sơ tiếp nhận được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.			
3	100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công bố đầy đủ, kịp thời và nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi công bố.			
4	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của tỉnh;	100	100	
5	Tỷ lệ số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên.	81%	$\geq 95\%$	
6	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.		$> 80\%$	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.		Thực hiện theo Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	
2	Giảm tối thiểu 5% biên chế hành chính so với năm 2021.			
3	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 90%;			Số liệu của tỉnh trên Phần mềm Một cửa và thông qua điều tra XHH

STT	Nội dung/Chỉ tiêu đạt vào năm 2025 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu đơn vị đạt năm 2022	Chỉ tiêu đạt năm 2023	Ghi chú
IV	Cải cách chế độ công vụ			
1	100% CBCCVC ứng dụng CNTT thành thạo trong xử lý công việc	100	100	
2	Tối thiểu 95% CBCCVC được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo hiệu quả công việc.	100	100	
3	100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, khung năng lực đã được phê duyệt.		100	
4	100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định.	100	100	
V	Cải cách tài chính công			
1	Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.	X	X	
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	100% báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh báo cáo lên hệ thống báo cáo của tỉnh đúng quy định			Theo Quyết định 708/QĐ-UBND, ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh, VPUB không có lĩnh vực KTXH phụ trách báo cáo
2	Hệ thống theo dõi, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của UBND và Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao, hiện thị 100% theo thời gian thực.	X	X	

STT	Nội dung/Chỉ tiêu đạt vào năm 2025 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu đơn vị đạt năm 2022	Chỉ tiêu đạt năm 2023	Ghi chú
3	Ít nhất 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.	X	X	Văn phòng UB theo dõi hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc
5	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Trên 60%	Trên 70%	Năm 2023, đạt trên 70% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ xử lý theo văn bản mật) và lãnh đạo ký số trên 70% tổng số văn bản đi áp dụng chữ ký số tại đơn vị
VII	Chỉ tiêu thực hiện các Chỉ số			Nhiệm vụ chung của tỉnh
VIII	CCHC tác động đến phát triển KT-XH của địa phương			Nhiệm vụ chung của tỉnh
IX	Công tác chỉ đạo, điều hành			
1	100% các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính được ban hành đầy đủ, kịp thời và đảm bảo về chất lượng nội dung	100	100	
2	Thực hiện đạt hiệu quả 100% các nội dung công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.	100	100	
3	Mỗi cơ quan, đơn vị có từ 2-3 sáng kiến, giải pháp/năm được triển khai thực hiện có hiệu quả về	X	X	

STT	Nội dung/Chỉ tiêu đạt vào năm 2025 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy	Chỉ tiêu đơn vị đạt năm 2022	Chỉ tiêu đạt năm 2023	Ghi chú
	công tác cải cách hành chính.			
4	Có kế hoạch và giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và các Chỉ số của tỉnh: Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI.	X	X	